

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ



Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- Các ngân hàng dự kiến nới lỏng hơn đối với KHCN vay mua nhà
- Đẩy lùi nợ xấu, mục tiêu trọng tâm của ngành ngân hàng
- Tỷ lệ dư nợ kỳ quỹ trên thị trường chứng khoán lập đỉnh mới dù Index còn cách xa bờ

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Xây dựng 3 kịch bản lạm phát
- Vốn FDI dự báo tiếp tục đổ mạnh vào Việt Nam năm 2024

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Kỳ vọng FED hạ lãi suất vào tháng 3/2024 giảm dần
- NHTW Nhật giữ nguyên lãi suất ở mức siêu thấp

Bảng chỉ số

(Thứ Tư, ngày 24/01/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,177.50	↓	-0.45%
HNX - INDEX	229.26	↓	-0.22%
DOW JONES INDUS	37,905.45	↓	-0.25%
EURO STOXX 50 PR	4,465.91	↓	-0.32%
CSI 300 INDEX	3,231.93	↑	0.40%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	76.700	↑	0.52%
Quốc tế (USD/Oz)	2,028.0	↑	0.25%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.030		0.00%
DXY	103.62	↑	0.28%
EUR/USD	1.0857	↓	-0.23%
USD/JPY	148.23	↑	0.08%
USD/CNY	7.1718	↓	-0.27%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	74.45	↓	-0.98%
----------------------	-------	---	--------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0.23%, đạt mốc 103.57. USD đã tăng lên mức cao nhất 6 tuần khi các nhà đầu tư tiếp tục mua USD sau một thời gian ngắn nghỉ ngơi, do tiếp tục kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ không vội cắt giảm lãi suất trong bối cảnh kinh tế Mỹ vẫn ổn định.



- Giá vàng giao ngay tăng 0.2% lên 2,025.09 USD/ounce. Giá vàng tăng nhẹ vào ngày 23/01, khi nhà đầu tư chờ đợi một loạt dữ liệu kinh tế Mỹ công bố trong tuần này để tìm kiếm thêm tín hiệu về lộ trình hạ lãi suất của FED.

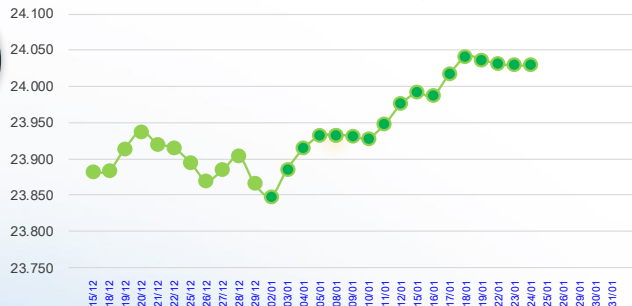


- Giá dầu giảm 0.52% còn 74.37 USD/thùng. Giá dầu thô đã giảm trong phiên giao dịch ngày 23/1 vì các nhà giao dịch tập trung vào việc phục hồi sản lượng dầu thô ở một số vùng của Mỹ, cùng với nguồn cung tăng ở Libya và Na Uy, thay vì rủi ro về nguồn cung do xung đột ở châu Âu và Trung Đông gây ra.

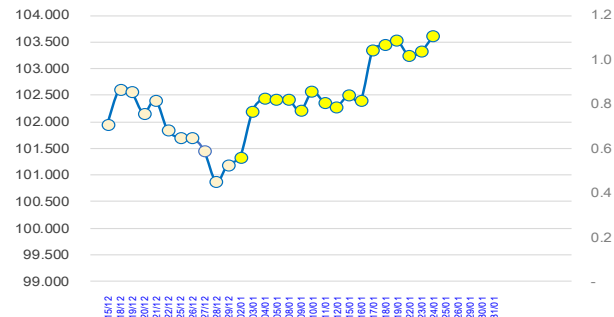
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



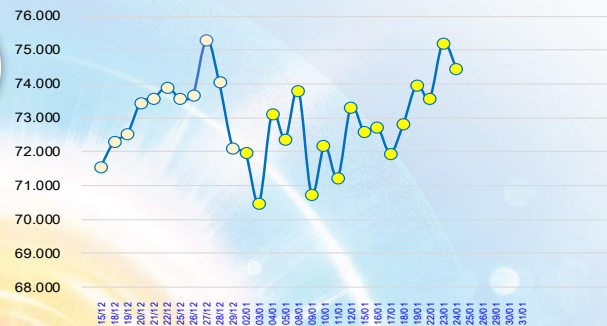
Tỷ giá trung tâm - Tháng 01/2024



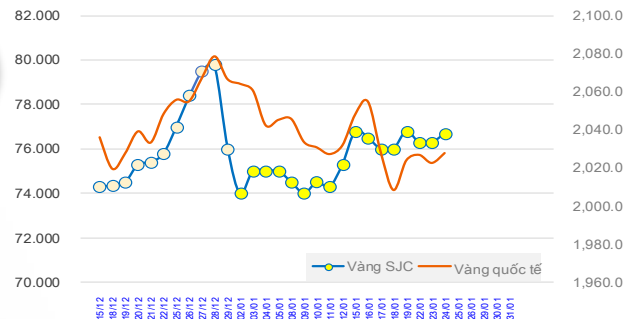
Chỉ số DXY - Tháng 01/2024



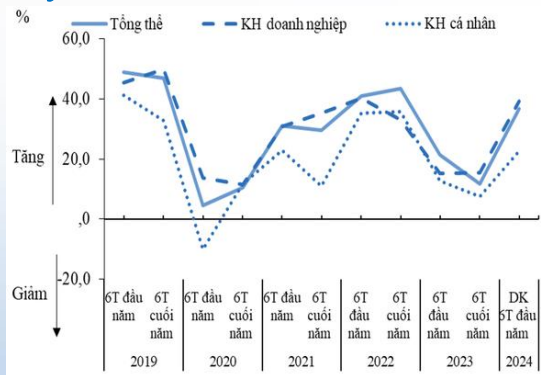
Giá dầu thô - Tháng 01/2024



Giá vàng - Tháng 01/2024



Các ngân hàng dự kiến nới lỏng hơn đối với khách hàng cá nhân vay mua nhà



Chỉ số cân bằng thay đổi nhu cầu tín dụng của các nhóm khách hàng từng kỳ điều tra sv kỳ trước (đv: số TCTD lựa chọn)

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa công bố 1 số kết quả chính của cuộc điều tra xu hướng tín dụng dựa trên phương pháp cân bằng (Balance Method) của các tổ chức tín dụng (TCTD) được tiến hành từ ngày 5-15/12/2023. Trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2024, 70,3-73,3% TCTD dự kiến tiếp tục giữ nguyên “không đổi” hoặc “nới lỏng” nhẹ tiêu chuẩn tín dụng tổng thể của đơn vị mình (13,9-16,8% TCTD dự kiến “nới lỏng” tiêu chuẩn tín dụng, 12,9% TCTD dự kiến “thắt chặt” nhẹ tiêu chuẩn tín dụng), trong đó, dự kiến “nới lỏng” nhẹ tiêu chuẩn tín dụng đối với tất cả các lĩnh vực ưu tiên và “Công nghiệp chế biến chế tạo”, “Cho vay đầu tư ngành dịch vụ logistics” và “Cho vay mua nhà để ở”... Các TCTD dự kiến “nới lỏng” tiêu chuẩn tín dụng của đơn vị nhờ kỳ vọng các nhân tố “Triển vọng kinh tế (KT) vĩ mô khả quan” cùng với “Chính sách định hướng/quản lý phát triển các ngành KT của Chính phủ” và “Chính sách định hướng/quản lý tín dụng của Chính phủ/NHNN”. Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2024, các TCTD dự kiến giữ ổn định các điều kiện và điều khoản cho vay tổng thể đối với khách hàng doanh nghiệp (DN) và nới lỏng hơn đối với khách hàng cá nhân (dự kiến áp dụng đối với lĩnh vực vay phục vụ đời sống, vay mua bất động sản để ở).

Đẩy lùi nợ xấu, mục tiêu trọng tâm của ngành ngân hàng



Nhờ tăng trưởng tín dụng tăng tốc vào cuối năm qua, đạt 13,71% (↑4,7% sv tháng trước), SSI kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu (NX) của toàn ngành ngân hàng (NH) sẽ giảm xuống còn 1,89% Q.IV/2023. Tuy nhiên, tỷ lệ này có thể đi lên trong nửa đầu năm 2024 khi tăng trưởng tín dụng chậm lại và các yếu tố vĩ mô chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt. SSI dự báo, tỷ lệ NX cuối năm 2024 sẽ không có nhiều thay đổi sv 2023, do cuối năm, các NH sẽ đẩy mạnh xóa NX và nền KT phục hồi mạnh hơn. Trong khi các khoản NX cũ chưa được xử lý xong thì có thể các NH sẽ phát sinh thêm NX mới khi Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu nợ, giãn hoãn nợ hết hiệu lực vào ngày 30/6/2024. Nghị quyết 42/2017 của Quốc hội hết hiệu lực vào cuối năm 2023, nếu không thay thế hoặc gia hạn sẽ làm chậm lại quá trình xử lý, thu hồi NX của tổ chức NH. NX tăng, áp lực trích lập dự phòng của các NH thương mại trong 2024 vẫn đáng kể nhưng theo nhận định của PGS.TS.Nguyễn Hữu Huân, dư địa trích lập dự phòng của các NH sẽ không còn nhiều, khi lợi nhuận năm qua không mấy khả quan. Những NH đã trích lập dự phòng rủi ro NX lớn trong 2023 và nâng chất lượng tài sản lên mức cao có thể sẽ có nhiều dư địa để xử lý hơn và từ đó có được lợi thế tăng trưởng lợi nhuận cao hơn.

Tỷ lệ dư nợ ký quỹ trên thị trường chứng khoán lập đỉnh mới dù Index còn cách xa bờ



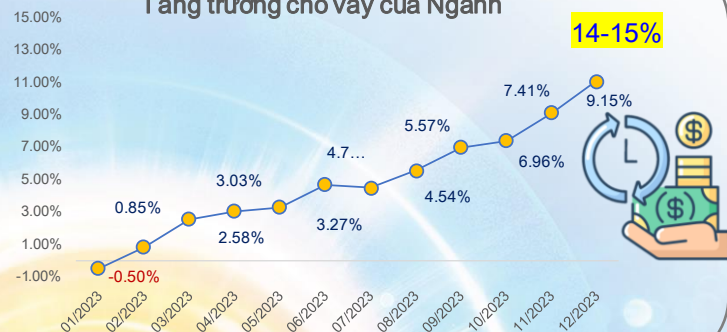
Theo thống kê, lượng dư nợ cho vay của các công ty chứng khoán tại thời điểm cuối Q.IV/2023 **↑**15.000 tỷ đồng lên 180.000 tỷ đồng, con số cao nhất trong 7 quý, kể từ Q.II/2022. Đây chủ yếu là dư nợ đến từ cho vay giao dịch ký quỹ (margin) với 172.000 tỷ đồng, còn lại là ứng trước tiền bán cho nhà đầu tư (NĐT). Tại thời điểm 31/12/2023, vốn hoá cổ phiếu niêm yết trên HoSE và HNX đạt #4,9 triệu tỷ đồng. Như vậy, tỷ lệ Dư nợ cho vay/Vốn hoá hai sàn ước đạt 3,7%. Con số này tiếp tục **↑**0,4 điểm % sv thời điểm cuối Q.III để thiết lập ngưỡng cao nhất trong lịch sử của thị trường chứng khoán Việt Nam (VN). Cần lưu ý, phần lớn dư nợ cho vay trên thị trường hiện là cho vay margin. Số dư nợ margin này chưa bao gồm cho vay 3 bên hay các "kho" chưa được thống kê. LS cho vay của các NH thương mại giảm góp phần giảm chi phí vốn cho các công ty chứng khoán qua đó tạo thêm dư địa để giảm LS cho vay margin. Bên cạnh đó, triển vọng của chứng khoán VN cũng được đánh giá lạc quan trong 2024 nhờ KT vĩ mô ổn định, kỳ vọng lợi nhuận của các DN niêm yết phục hồi, câu chuyện nâng hạng ngày càng rõ ràng với việc KRX sớm đi vào vận hành,... Do đó, không bất ngờ khi đòn bẩy được NĐT kích hoạt ngay khi thị trường bắt đầu có dấu hiệu hồi phục. Cần lưu ý margin tăng quá cao cũng có thể mang tới rủi ro, bởi lẽ chỉ một nhịp điều chỉnh mạnh sẽ có thể dễ dàng kéo theo hiện tượng "call margin", từ đó gây áp lực ngược trở lại thị trường, để khiến thị trường giảm sâu hơn.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

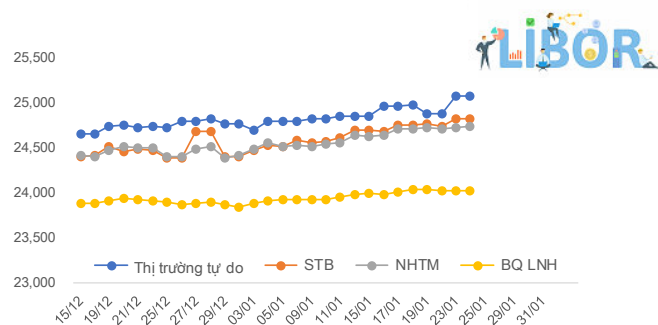
Tăng trưởng huy động của Ngành



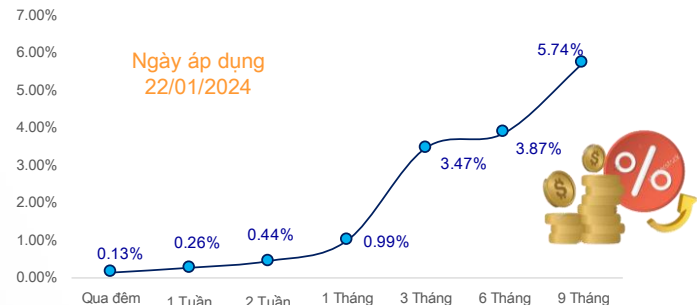
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 01/2024



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Xây dựng 3 kịch bản lạm phát

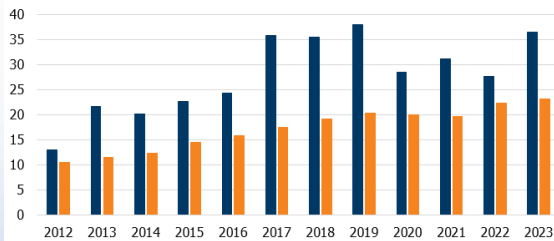


Chiều 23/1, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chủ trì cuộc họp về kết quả công tác quản lý điều hành giá 2023 và định hướng 2024. Tại cuộc họp, các đại biểu nhận định, 2024 còn nhiều thách thức lớn trong thực hiện nhiệm vụ Quốc hội đề ra là GDP $\uparrow$ 6-6,5% và tốc độ tăng CPI BQ 4-4,5%. Do vậy, công tác điều hành giá cần bảo đảm thực hiện kiểm soát tốt lạm phát, đồng thời tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Các cơ quan tiếp tục thực hiện lộ trình giá thị trường các dịch vụ công và hàng hóa do Nhà nước quản lý với mức độ và liều lượng phù hợp theo diễn biến chỉ số giá tiêu dùng; đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật về giá, triển khai thi hành Luật Giá (sửa đổi). Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo đưa ra 3 kịch bản lạm phát với các mức dự báo CPI BQ $\uparrow$ 3,52%, $\uparrow$ 4,03% và $\uparrow$ 4,5%. Những kịch bản này được xây dựng dựa trên cơ sở tổng hợp thông tin và cập nhật dự báo xu hướng giá các mặt hàng quan trọng thiết yếu; tổng hợp các thông tin đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và NHNN về các yếu tố tác động đến lạm phát 2024. Mặt bằng giá cả thị trường 2023 biến động tăng vào đầu năm sau đó theo xu hướng giảm dần và tăng nhẹ trở lại trong Q.IV. BQ 2023, CPI $\uparrow$ 3,25% sv cùng kỳ 2022, trong phạm vi lạm phát mục tiêu. Lạm phát cơ bản BQ 2023 $\uparrow$ 4,16% sv 2022, cao hơn 0,91% sv mức tăng CPI BQ chung. Nguyên nhân chủ yếu do 1 số mặt hàng như xăng dầu, giá gas giảm khiến lạm phát chung giảm nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Đồng thời, 1 số mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong rổ tính lạm phát cơ bản có xu hướng tăng kéo dài như "Nhà ở thuê", "Ăn uống ngoài gia đình",...

Vốn FDI dự báo tiếp tục đổ mạnh vào Việt Nam năm 2024

Tình hình thu hút vốn FDI của Việt Nam qua các năm (tỷ USD)
(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

■ Tổng vốn đăng ký ■ FDI giải ngân



Trong báo cáo mới phát hành, Trưởng bộ phận đầu tư Đông Nam Á-Ấn Độ, Khối Dịch vụ NH Tư nhân Toàn cầu của HSBC dự báo, KT VN 2024 sẽ **↑6%**. “Sức mạnh của nền KT VN 2024 sẽ đến từ sự kết hợp giữa chi tiêu tiêu dùng và đầu tư. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài mạnh mẽ có thể vẫn sẽ tiếp tục vào 2024, hỗ trợ ngành sản xuất của VN. Chu kỳ thương mại toàn cầu mới phục hồi sẽ thúc đẩy xuất khẩu của VN. Hơn nữa, VN có thể sẽ chứng kiến sự tăng trưởng dần du lịch quốc tế. Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng nền KT VN sẽ tăng trưởng GDP ở mức 6% vào 2024, nhanh hơn 2023”. Ngoài ra, lạm phát của VN khá ổn định nhưng rủi ro tăng do giá năng lượng hoặc lương thực cao hơn dự kiến. NHNN sẽ thận trọng và giữ nguyên LS điều hành trong 2024. Tỷ giá USD/VND được dự báo sẽ tiến tới mốc 24.400 vào cuối năm 2024. Về tình hình thu hút FDI, 12 tháng 2023, vốn FDI vào VN đạt 36,6 tỷ USD, **↑32%** sv cùng kỳ 2022. Trong 36,6 tỷ USD vốn đăng ký đến 20/12/2023, số đăng ký mới đạt 20,2 tỷ USD, **↑62,2%**. Số dự án mới đạt 3.188, **↑56,6%**. Vốn đăng ký mới, đạt 1.262 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn, **↑14%**, với tổng vốn đầu tư tăng thêm đạt 7,88 tỷ USD **↓22%**. Vốn đầu tư thông qua góp vốn mua cổ phần đạt 8,5 tỷ USD, **↑65,7%**. Vốn giải ngân đến 20/12/2023 đạt 23,2 tỷ USD, **↑3,5%** sv 2022 và là mức kỷ lục đến nay. Tháng 12/2023, Fitch Ratings cho rằng, lợi thế về chi phí, lực lượng lao động dồi dào cùng FTAs phong phú sẽ giúp VN tiếp tục thu hút được FDI trong bối cảnh đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu. FDI là động lực, giúp củng cố triển vọng VN tăng trưởng thuận lợi trung hạn.

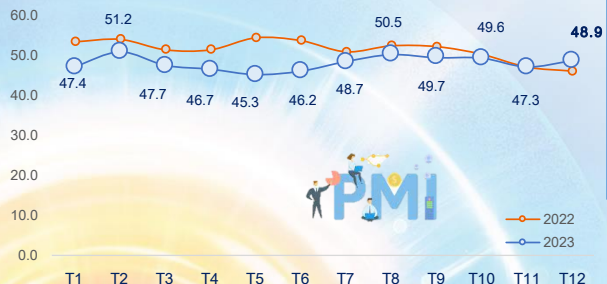
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



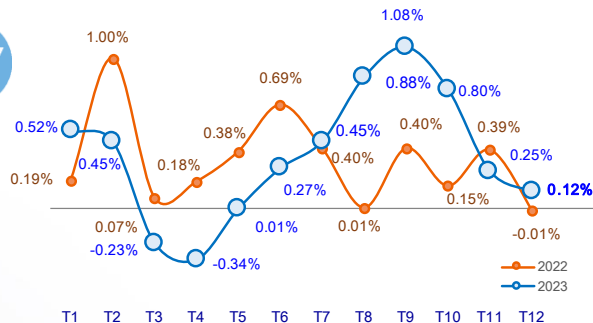
GDP năm 2022 - 2023



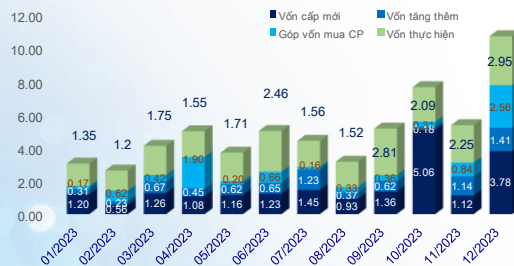
PMI năm 2022 - 2023



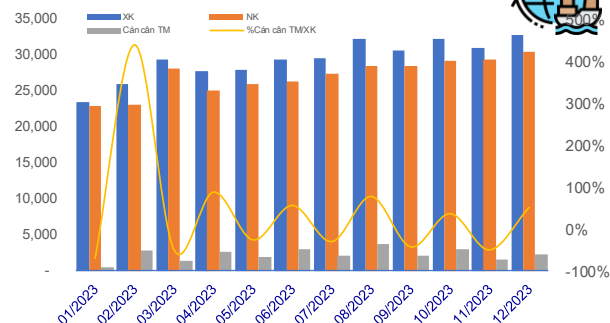
CPI năm 2022-2023



Vốn FDI năm 2023



Xuất - Nhập khẩu năm 2023



Kỳ vọng FED hạ lãi suất vào tháng 3/2024 giảm dần



Các quan chức FED dự kiến sẽ hạ LS trong 2024 và các NĐT trên Phố Wall cho rằng, lần cắt giảm đầu tiên có thể là vào tháng 3/2024. Tuy nhiên, những hy vọng của NĐT đang dần giảm đi. Hiện khả năng FED hạ LS hoặc giữ nguyên LS là 50/50 vào tháng 3/2024. Vài tuần trước, khả năng hạ LS là #70%, khi lạm phát dần hạ nhiệt, tiến gần tới mức mục tiêu 2% trong 2023. Một số diễn biến tuần qua đã làm giảm bớt sự lạc quan của NĐT và FED có thể sẽ không hạ LS vào tháng 3/2024. Thống đốc FED, trong phát biểu tuần trước cho rằng, FED không vội hạ LS. Khi hoạt động KT và thị trường việc làm khả quan, lạm phát giảm dần về gần mức 2% và không có lý do để hạ nhanh LS như trước đây. Ông đồng quan điểm với các quan chức khác của FED, những người gần đây cho rằng khó có thể hạ LS vào tháng 3/2024. Theo Chủ tịch FED Cleveland, hạ LS vào tháng 3/2024 có thể là quá sớm, vẫn còn cần thêm số liệu. Số liệu về CPI mới nhất cho thấy lạm phát tăng nhẹ vào tháng 12/2023 và cần duy trì chính sách tiền tệ (CSTT) thắt chặt. Chủ tịch FED San Francisco có cùng quan điểm khi nhận định sẽ là quá sớm khi điều chỉnh chính sách. Số liệu KT gần đây cũng không mở đường cho việc hạ LS vào tháng 3/2024. Doanh số bán lẻ trong tháng 12/2023 $\uparrow 0,6\%$ sv tháng 11/2023, vượt dự báo của các nhà KT và cho thấy người Mỹ đang thúc đẩy nền KT thông qua chi tiêu. Thị trường việc làm vẫn vững. Các công ty tuyển dụng 216.000 việc làm vào tháng 12/2023 và tỷ lệ thất nghiệp ổn định ở mức 3,7%. Việc nền KT yếu đi nhanh chóng nhìn chung sẽ thúc đẩy FED hạ LS sớm hơn và mạnh hơn, trong khi số liệu KT khả quan hơn dự kiến có nghĩa sẽ không cần thiết phải hạ LS sớm.

NHTW Nhật giữ nguyên lãi suất ở mức siêu thấp



Kết thúc cuộc họp trong ngày 22-23/1, NHTW Nhật Bản (BoJ) đã giữ nguyên LS ở mức siêu thấp, nhằm thúc đẩy tăng trưởng mạnh, hướng tới mục tiêu lạm phát ổn định ở mức 2%, trong khi tiếp tục thực hiện chính sách kiểm soát đường cong lợi suất. Bên cạnh đó, BoJ duy trì LS vay ngắn hạn ở mức âm 0,1%, trong khi cho phép lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm biến động trong khoảng âm 1% đến 1%. BoJ không điều chỉnh chương trình mua tài sản. BoJ cho biết, lạm phát lõi, không bao gồm giá thực phẩm tươi sống, dự kiến ở mức 2,4% trong tài khóa 2024 (bắt đầu từ tháng 4/2024), giảm sv mức dự báo 2,8% được đưa ra trước đó. Lạm phát giá tiêu dùng có thể tiếp tục trên mức 2% trong tài khóa 2024 và sẽ chỉ bắt đầu giảm vào tài khóa 2025, xuống 1,6-1,9%. Sự chú ý đang được hướng tới cuộc họp báo của Thống đốc BoJ trong ngày để chờ thêm các tín hiệu về kế hoạch thắt chặt chính sách của BoJ. Trong phát biểu gần đây, Thống đốc BoJ đã nói không cần thiết phải điều chỉnh ngay lập trường chính sách nói lỏng, khi có những dấu hiệu lạm phát giảm và tăng trưởng lương yếu. Những tác động về KT sau trận động đất hồi đầu năm cũng có thể khiến BoJ duy trì CSTT nói lỏng.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2023	2024
World Bank	2,1%	2,4%
IMF	2,8%	
OECD	2,7%	
UNCTAD	2,4%	



	2023	2024
World Bank	4,7%	5,5%
ADB	5,2%	6,0%
OECD	4,9%	5,9%
IMF	4,7%	5,8%
UOB	5,0%	6,0%
HSBC	5,0%	
Standard Chartered Bank	5,0%	6,7%
VNDirect	5,5%	

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính NH

<https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/cac-ngan-hang-du-kien-noi-long-hon-doi-voi-khach-hang-ca-nhan-vay-mua-nha-post338279.html>
<https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/day-lui-no-xau-muc-tieu-trong-tam-cua-nganh-ngan-hang-post338188.html>
<https://cafef.vn/ty-le-du-no-ky-quy-tren-thi-truong-chung-khoan-lap-dinh-moi-du-index-con-cach-xa-bo-188240123002101096.chn>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/xay-dung-3-kich-ban-lam-phat-2024123213045600.htm>
<https://vietnambiz.vn/von-fdi-du-bao-tiep-tuc-do-manh-vao-viet-nam-nam-2024-2024123112831779.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietnambiz.vn/ky-vong-fed-ha-lai-suot-vao-thang-3-2024-giam-dan-202412222639216.htm>
<https://vietnambiz.vn/nhat-ban-boi-giu-nguyen-lai-suot-o-muc-sieu-thap-2024123134022107.htm>